

Số: 43/2021/QĐST-DS

Đ. H, ngày 28 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 75/2021/TLST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2021 về việc “*Tranh chấp chậm thực hiện nghĩa vụ dân sự*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Đặng Thị D; sinh năm: 1960.

Địa chỉ: Cửa hàng vật liệu xây dựng D. Tr, 152 H. V, tổ dân phố 7, thị trấn Đ. H, huyện Đ. H, tỉnh K. T.

Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Bà Đặng Thị Kim V, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn 5, xã H.M, huyện Đ. H, tỉnh K. T.

- **Bị đơn:** Anh Dương Ngọc Q và chị Nguyễn Thị L.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 10, thị trấn Đ. H, huyện Đ. H, tỉnh K. T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Dương Ngọc Q và chị Nguyễn Thị L phải có trách nhiệm liên đới trả cho bà Đặng Thị D số tiền 15.404.827 đồng (*Mười năm triệu bốn trăm lẻ bốn ngàn tám trăm hai mươi bảy đồng*). Trong đó gốc là 12.057.000 đồng và lãi tính đến ngày 15/03/2021 là 3.347.827 đồng. Các bên thoả thuận thời hạn trả nợ được chia thành 3 đợt.

Đợt 1: Trả vào cuối tháng 6/2021 với số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*).

Đợt 2: Trả vào cuối tháng 9/2021 với số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*).

Đợt 3: Trả nốt số tiền còn lại vào tháng 12/2021 với số tiền 5.404.827 đồng (*Năm triệu bốn trăm lẻ bốn ngàn tám trăm hai mươi bảy đồng*).

Đến hạn trả nợ theo thỏa thuận mà anh Dương Ngọc Q và chị Nguyễn Thị L không trả số tiền nêu trên mà bà Đặng Thị D có đơn yêu cầu thi hành án thì anh Dương Ngọc Q và chị Nguyễn Thị L còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả kể từ ngày 16/3/2021. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được các bên thỏa thuận là 0,8%/tháng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 3 Điều 144; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 3; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí dân sự sơ thẩm là 385.120 đồng (*Ba trăm tám mươi lăm ngàn một trăm hai mươi đồng*), các đương sự phải chịu. Anh Dương Ngọc Q và chị Nguyễn Thị L thỏa thuận chịu toàn bộ số tiền này. Tuy nhiên, anh Dương Ngọc Q và chị Nguyễn Thị L thuộc hộ cận nghèo, nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho bà Đặng Thị D số tiền tiền 385.120 đồng (*Ba trăm tám mươi lăm ngàn một trăm hai mươi đồng*), tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: AA/2016/0004494 ngày 24 tháng 3 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ. H, tỉnh K. T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đ. N;
- TAND tỉnh K. T;
- Đương sự;
- VKSND huyện Đ. H;
- Chi cục THADS huyện Đ. H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN